

Bản án số: 203 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2019

“V/v Ly hôn giữa chị N và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà TRẦN TÚ ANH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông NGUYỄN VĂN TÁM

2. Ông LÊ VĂN THÀNH

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THÙY DUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có tham gia.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị VÕ HỒNG N, sinh năm 1983.*

Địa chỉ: số 45A, tổ 3, khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Anh HUỖNH THANH H, sinh năm 1981.*

Địa chỉ: số 266, tổ 15, khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Hồng N trình bày: Chị và anh H do quen biết và được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường dùng những lời lẽ không tốt với nhau. Chị đã làm đơn xin ly hôn với anh H, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử không chấp nhận yêu cầu của chị theo bản án số 60/2018/ HNGĐ-ST ngày 29/3/2018. Tuy nhiên đến nay anh chị vẫn tiếp tục ly thân đến nay.

Con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Quang Đ, sinh ngày 18/6/2010; Huỳnh Võ Thủy T, sinh ngày 19/3/2014. Hiện đang sống cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản, nợ chung không có.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh H tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng theo anh là không có mâu thuẫn gì lớn. Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì anh đồng ý để chị N nuôi 02 con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường hay cãi nhau. Chị xác định tình cảm không còn nên kiên quyết xin ly hôn. Đối với anh H thì thừa nhận có nhắn tin, điện thoại với người phụ nữ khác nhưng chỉ là nói đùa, anh xác định cuộc sống hôn nhân vợ chồng anh không hạnh phúc, tuy nhiên do còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị N và anh H đã có thời gian tìm hiểu nhau trước khi tiến đến hôn nhân năm 2009 nhưng hai người chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường hay cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Chị N từng làm đơn xin ly hôn anh H năm 2018, Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị. Tuy nhiên từ đó đến nay anh chị vẫn không hàn gắn đoàn tụ được mặc dù còn sống chung nhà. Đối với anh H không đồng ý ly hôn, thiết tha được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Quang Đ, sinh ngày 18/6/2010; Huỳnh Võ Thủy T, sinh ngày 19/3/2014 hiện đang sống cùng anh chị. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ yêu cầu nuôi con chung, phía anh H cũng đồng ý để chị N nuôi con nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy con chung được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H cũng đồng ý để chị N nuôi con nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Huỳnh Quang Đ; Huỳnh Võ Thủy T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : Tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, phía anh H cũng không tự nguyện mức cấp dưỡng cụ thể. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Hồng N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Hồng N được quyền nuôi cháu Huỳnh Quang Đ, sinh ngày 18/6/2010; Huỳnh Võ Thủy T, sinh ngày 19/3/2014, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

4. Về án phí: Chị Võ Hồng N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002221 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

- Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

